

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Toàn Công ty

TÀI SẢN		MÃ SỐ	SỐ CUỐI KÌ	SỐ ĐẦU NĂM
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	84.961.565.715	66.951.439.179
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	15.299.165.561	7.059.090.318
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III	Các khoản phải thu	130	36.230.194.422	30.627.021.297
IV	Hàng tồn kho	140	29.509.914.259	29.044.575.238
V	Tài sản Ngắn hạn khác	150	3.922.291.473	220.752.326
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	11.156.566.436	8.703.789.634
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		
II	Tài sản cố định	220	7.543.053.383	7.131.857.487
III	Bất động sản đầu tư	240		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	3.060.343.731	
V	Tài sản dài hạn khác	260	553.169.322	1.571.932.147
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	96.118.132.151	75.655.228.813

NGUỒN VỐN		MÃ SỐ	SỐ CUỐI KÌ	SỐ ĐẦU NĂM
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300	67.612.391.745	56.195.155.072
I	Nợ ngắn hạn	310	65.728.906.745	53.237.631.173
II	Nợ dài hạn	320	1.883.485.000	2.957.523.899
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400	28.505.740.406	19.460.073.741
I	Vốn chủ sở hữu	410	28.290.403.450	18.795.006.196
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.000.000.000	10.000.000.000
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	568.375.955	
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	5.023.096.747	2.071.042.207
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	380.270.295	146.076.645
10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	7.318.660.453	6.577.887.344
II	Nguồn kinh phí	420	215.336.956	665.067.545
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421	197.425.956	575.067.545
2	Nguồn kinh phí	422	17.911.000	90.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)		430	96.118.132.151	75.655.228.813

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2008

KẾ TOÁN LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Quý IV và lũy kế năm 2007

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Quý IV	Lũy kế từ đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	39.960.849.097	118.387.183.359
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	390.339.263	640.130.611
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	39.570.509.834	117.747.052.748
4. Giá vốn hàng bán	11	34.459.184.288	95.564.748.797
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5.111.325.546	22.182.303.951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	256.056.843	591.368.635
7. Chi phí tài chính	22	160.164.715	1.682.167.970
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23	160.164.715	1.682.167.970
8. Chi phí bán hàng	24		
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	2.426.597.826	12.752.601.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	2.780.619.848	8.338.903.392
11. Thu nhập khác	31	108.500.350	149.969.363
12. Chi phí khác	32	1.055.400	1.055.400
13. Lợi tức khác	40	107.444.950	148.913.963
14 - Tổng lợi nhuận trước thuế	50	2.888.064.798	8.487.817.355
15- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	396.592.902	1.169.156.902
16 - Lợi nhuận sau thuế	60	2.491.471.896	7.318.660.453
17- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4.879
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu bình quân			6.756
19- Cổ tức trên mỗi cổ phiếu			1.700

LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Năm 2007

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2006	Năm 2007
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		88,50%	88,39%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		11,50%	11,61%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		74,28%	70,34%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		25,72%	29,66%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,13	0,23
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,26	1,29
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		8,94%	7,61%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		6,47%	6,22%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu		34,76%	25,67%

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC